

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị N.N, sinh năm 1987

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Lê C.T, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Tổ 5, thôn Q, xã H, huyện H1, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị N.N và ông Nguyễn Lê C.T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N.N và ông Nguyễn Lê C.T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn C.C, sinh ngày 27/10/2012 và Nguyễn Trần H.N, sinh ngày 11/9/2018 cho bà Trần Thị N.N; Giao con chung Nguyễn C.K, sinh ngày 19/3/2011 cho ông Nguyễn Lê C.T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Trần Thị N.N và ông Nguyễn Lê C.T không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị N.N và ông Nguyễn Lê C.T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Bà Trần Thị N.N và ông Nguyễn Lê C.T xác nhận không có.

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Trần Thị N.N tự nguyện chịu. Hoàn trả cho bà Trần Thị N.N số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) còn lại theo biên lai thu số 0008501 ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang (bà Na đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND p.Hải Châu quận Hải Châu;
(ĐKKH số 119 ngày 24/9/2010);
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Mỹ Loan

